TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 18 – 3– 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuân.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H , sinh ngày 13 tháng 9 năm 199x tại xã KS, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn TS, xã KS, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Ng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không

Tiền án**:** có 01 tiền án, cụ thể:

Bản án số 63/2021/HSST ngày 30/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g *(phạm tội hai lần trở lên)* khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022, nộp án phí ngày 05/02/2025, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Bản án số 35/2012/HSST ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS 2005 xử phạt H 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong ngày 02/4/2013, hiện đã được xóa án tích.

+ Bản án số 04/2014/HSST ngày 17/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều

48 BLHS 2005 xử phạt H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong ngày 03/2/2015, hiện đã được xóa án tích.

+ Bản án số 22/2016/HSST ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 2005 xử phạt H 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong ngày 29/4/2018, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị H2, (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Hồng P, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H2, sinh năm 200x, HKTT: Bản TS, xã P X, huyện Q, tỉnh TH là bạn bè. Tối ngày 19/12/2024, H đưa chị Huyền về nhà H ở thôn TS, xã KS, huyện TK chơi. Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2024, H một mình sang huyện GL, tỉnh Hải Dương tìm mua trái phép 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, H mang về phòng ngủ tầng 2 nhà H , lấy kéo cắt một đầu của 02 đoạn ống hút chứa ma túy đổ hết ma túy vào trong bầu cóong thủy tinh đã có sẵn của H . Sau đó, H dùng bật lửa màu vàng hơ nóng bầu cóong thủy tinh và sử dụng ma túy trước. H hút được 02 hơi khói thì rủ Huyền cùng sử dụng. H dùng bật lửa hơ nóng bầu cóong thủy tinh và đưa cho Huyền sử dụng bằng cách hút khói ma túy vào cơ thể. Khi Huyền đang sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20/12/2024 xác định: Nguyễn Đức H , Trần Thị H2 dương tính với chất ma túy loại Methaphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 47 ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu cóong thủy tinh, được niêm phong trong phong bì đánh số ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kẻ sọc màu đỏ, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát hở, được niêm phong trong phong bì đánh số ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTK, ngày 21 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 47/KL-KTHS, được đánh số ký hiệu T1 và T2, mặt sau của bì thư có chữ ký và con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính đáy 5,5cm, phần nắp chai bằng nhựa màu vàng được đục 2 lỗ hình tròn; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa dài 38cm được nối bởi 02 đoạn ống hút màu vàng - trắng và màu xanh - trắng; 02 mảnh nhựa màu trắng đỏ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là đúng và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, kết quả xét nghiệm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào 15 giờ 20 phút ngày 20/12/2024, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Nguyễn Đức H thuộc thôn TS, xã KS, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức H có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng chất ma túy và ma túy loại Methamphetamine để H và chị Trần Thị H2 cùng sử dụng trái phép thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã, huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Không chỉ chuẩn bị ma túy, công cụng phương tiện để bị cáo sử dụng trái phép mà bị cáo còn có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, phương tiện cho chị Trần Thị Huyền sử dụng chất ma túy một cách trái phép. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ Luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính bản thân người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, là gánh nặng cho mỗi gia đình, xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, tiềm ẩn những hậu quả khôn lường đến trật tự trị an trong toàn xã hội nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo và bản thân người khác mà bị cáo bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần phải chấp hành án vì tội trộm cắp tài sản và hiện tại bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 47/KL-KTHS, được đánh số ký hiệu T1 và T2, mặt sau của bì thư có chữ ký và con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính đáy 5,5cm, phần nắp chai bằng nhựa màu vàng được đục 2 lỗ hình tròn; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa được nối bởi 02 đoạn ống hút màu vàng - trắng và màu xanh - trắng; 02 mảnh nhựa màu trắng đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu

tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen đã qua sử dụng và sim số 0865466765, quá trình điều tra xác nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H . Ngày 07/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H , quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với chị Trần Thị H2, quá trình điều tra thể hiện chị H2 không biết, không góp tiền, không cùng H chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên chưa có căn cứ xử lý đối với chị H2. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và chị H2 vào ngày 20/12/2024, Công an huyện Tứ Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11, 12 ngày 05/02/2025 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, … và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 20/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 47/KL-KTHS, được đánh số ký hiệu T1 và T2, mặt sau của bì thư có chữ ký và con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính đáy 5,5cm, phần nắp chai bằng nhựa màu vàng được đục 2 lỗ hình tròn; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa được nối bởi 02 đoạn ống hút màu vàng - trắng và màu xanh - trắng; 02 mảnh nhựa màu trắng đỏ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ – nghiệp vụ tỉnh Hải Dương;
- VKS, CC THADS huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Tuân	**Nguyễn Thị Hoan**	**Phạm Mỹ Như**